

THÔNG BÁO TÁC DỤNG HẠ HUYẾT ÁP CỦA RỄ CÂY LT (LẠC TOẠC - RADIX RAUVOFFIA VERTICILATA)

ĐỖ HOÀNG DƯƠNG - Bệnh viện Đại học Y khoa Hà Nội

TÓM TẮT

Thông báo hiệu quả chữa tăng huyết áp của rễ cây LT

Mục tiêu: Đánh giá hiệu quả điều trị tăng huyết áp của rễ cây LT (lạc toạc – rauwolfia verticilata) trên lâm sàng

Nghiên cứu bằng phương pháp so sánh ca bệnh và phương pháp theo dõi dọc theo thời gian gồm 35 bệnh nhân nhóm hypovascal và 36 bệnh nhân nhóm coversyl. Đối với tăng huyết áp độ 1 và 2: về bình thường sau 2 tuần.

Đối với tăng huyết áp độ 3, sau 1 tháng mới về được bình thường.

Hypovascal hạ được huyết áp tâm thu ở 100% bệnh nhân nghiên cứu.

Huyết áp tâm thu giảm từ từ và không gây tụt huyết áp liều đầu.

Huyết áp tâm thu về bình thường ở 88% bệnh nhân và 12 % tăng độ 1.

Hypovascal hạ được cả huyết áp tâm trương từ tuần thứ hai.

Huyết áp tâm trương của 80% bệnh nhân trở về bình thường.

Hypovascal kiểm soát được huyết áp trong suốt thời gian điều trị.

Thuốc Hypovascal không gây tai biến và tác dụng phụ khi nghiên cứu.

Từ khóa: hiệu quả chữa tăng huyết áp, rễ cây LT.

SUMMARY

Project title: report of effect for treatment hypertension arteriel of radix rauwolfia verticilata

Assesment of effect of radix rauwolfia verticilata for treatment hypertension arteriel in clinical.

Comparing two treatment groups and following by time (a randomized controlled clinical trial study):35 patients in Hypovascal group and 36 patients in Coversyl group. Drug which is extracted from Ba Gac named HYPOVASCUL, 2gr/bag. Patients were clinically examined, tested blood, abdomen - ultrasound and echocardiography. Patients were indicated to use 1-2 bag/day in 20 weeks. Usage

method was described on drug bag. Data were analyzed by biostatistics.

For hypertension level 1 and 2: decreased to normal after 2 weeks.

For hypertension level 3: decreased to normal after 1 month.

Hypovascal can reduce systolic blood pressure in 100% patients.

Systolic blood pressure decreased gradually and did not cause first dose drop off.

Systolic blood pressure normalised in 88% of patients and level 1 in 12% of patients.

Hypovascal reduced diastolic blood pressure from week 2.

Diastolic blood pressure of 80% of patients came back to normal.

Hypovascal controlled blood pressure during treatment time.

Hypovascal did not cause complication and side effects during the study.

Keywords: effect for treatment hypertension, radix rauwolfia verticillata.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trên thế giới, người tăng huyết áp ngày càng nhiều, năm 2025 sẽ có khoảng 1,5 tỷ người tăng huyết áp, còn ở Việt Nam 13 - 15% dân số [6]. Về thuốc chữa tăng huyết áp, ngoài những thuốc tây y, còn có những cây thuốc có tác dụng chữa tăng huyết áp, nhưng chưa được đánh giá khách quan. Qua tìm hiểu kinh nghiệm cổ truyền và các tài liệu [1],[2],[3],[4],[5],[9],[10] chúng tôi lựa chọn ba gác là thuốc có nhiều triển vọng. Tên "ba gác" đồng nghĩa "lạc- toọc" đồng nghĩa với "một rễ - viết tắt là LT" - đồng nghĩa với radix rauwolfia chinensis- đồng nghĩa với tên chúng tôi sẽ đặt cho thuốc bào chế từ LT dùng trong trong đề tài này là "HYPOVASCUL". Theo những tài liệu về "thuốc có nguồn gốc các hợp chất thiên nhiên" của Trung Quốc, Mỹ và Việt Nam [10], các nhà nghiên cứu đều thống nhất cho rằng ba gác là một cây thuốc quý, nhiều hoạt chất tốt, có nhiều ứng dụng trong lâm sàng, nhất là trong lâm sàng tim mạch. Vậy phải có nghiên cứu một cách đầy đủ mới đủ sức khẳng định hoặc phủ nhận thuốc này là thuốc này có tác dụng và an toàn thật sự hay không?. Từ

những vấn đề trên, chúng tôi nghiên cứu đề tài này nhằm mục tiêu: Đánh giá tác dụng hạ huyết áp của rễ cây LT trên lâm sàng.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu.

Gồm 2 nhóm: Nhóm dùng thuốc hypovascal 36 bệnh nhân và nhóm chứng dùng thuốc coversyl 35 bệnh nhân. tuổi từ 18 đến 80. Không chọn bệnh nhân hen phế quản, viêm phế quản mạn tính, loét dạ dày và tá tràng, suy gan thận nặng, bệnh tim bẩm sinh, bệnh lý mạch máu thận., theo dõi 4 tháng, tại Khoa nội Bệnh viện Y học dân tộc Tỉnh Thái Nguyên và theo dõi ngoại trú sau thời gian điều trị tại viện.

2. Phương pháp nghiên cứu.

Mô tả, ca bệnh chứng, theo dõi dọc

Thuốc bào chế từ rễ cây LT được đặt tên là HYPOVASCUL 2 gram / 1 gói

Khai thác dược liệu tại Bắc Kạn, theo tiêu chuẩn dược điển Việt Nam [1]. Nghiên, sấy khô vỏ rễ khô thành bột mịn. Công ty Chè Hoàng Bình – Tỉnh Thái Nguyên đóng túi lọc. Thuốc **Hypovascal** được dùng cho bệnh nhân tại Khoa Nội bệnh viện Y học dân tộc Tỉnh Thái Nguyên, được bệnh nhân tự nguyện dùng dưới sự kiểm soát chặt chẽ của các nghiên cứu viên và chủ nhiệm đề tài.

Chọn bệnh nhân cho cả hai nhóm từ tháng 9/2006

Khám lâm sàng toàn diện

Đo huyết áp theo khuyến cáo của Hội tim mạch Việt Nam - 2006

Xét nghiệm huyết học, sinh hóa máu, điện tim, siêu âm tim và siêu âm tổng quát

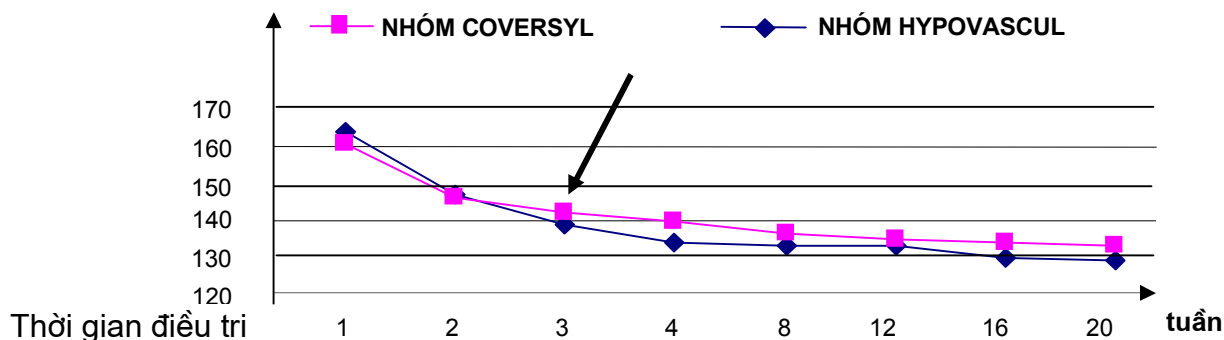
Bệnh nhân nhóm hypovascal bắt đầu mỗi ngày một gói HYPOVASCUL liên tục, sau 1 tuần nếu huyết áp vẫn không giảm, chỉnh liều lên 2 gói / ngày, theo dõi liên tục 4 tháng (20 tuần). Đánh giá những thay đổi về trị số huyết áp theo từng thời điểm vào 9 lần khám, cụ thể tuần thứ 1,2,3,4,8,12,16 và 20.

Phân tích thống kê: Dữ liệu thu thập từ bệnh nhân được mã hoá thống nhất, xử lý số liệu bằng toán thống kê.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

1. Hiệu quả trên huyết áp tâm thu.

HATT(mmHg)



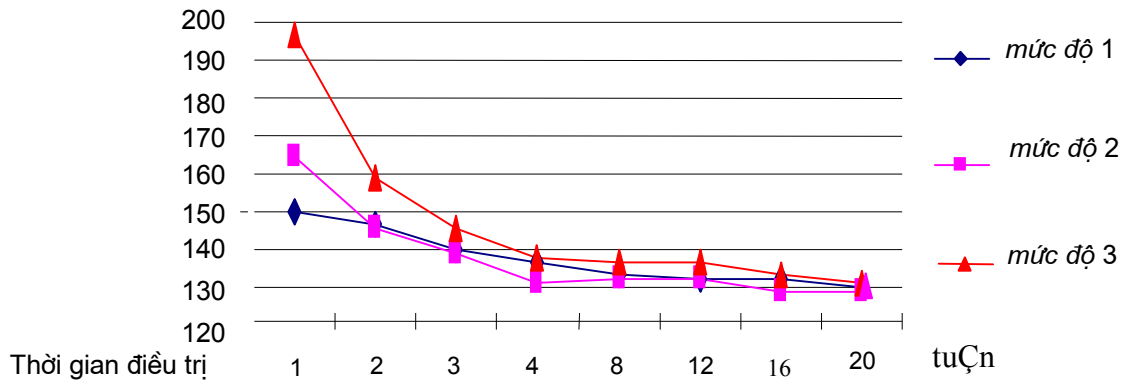
Đồ thị 1. Đồ thị biểu diễn sự giảm huyết áp tâm thu theo thời gian

Nhận xét: 100% bệnh nhân nhóm hypovascu giảm huyết áp ngay tuần 1.

Tháng đầu tiên, huyết áp giảm đạt yêu cầu điều trị. Từ tháng thứ hai, bệnh nhân nhóm hypovascu huyết áp về bình thường. Huyết áp tâm thu 2 nhóm ở những thời điểm tuần thứ 8, thứ 12, thứ 16 và tuần thứ 20 là khác biệt không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$.

Khả năng hạ huyết áp tâm thu của hypovascu gần nhanh như lisinopril [8].

HATT (mmHg)



Đồ thị 2. Giảm huyết áp tâm thu tùy theo từng mức độ tăng huyết áp

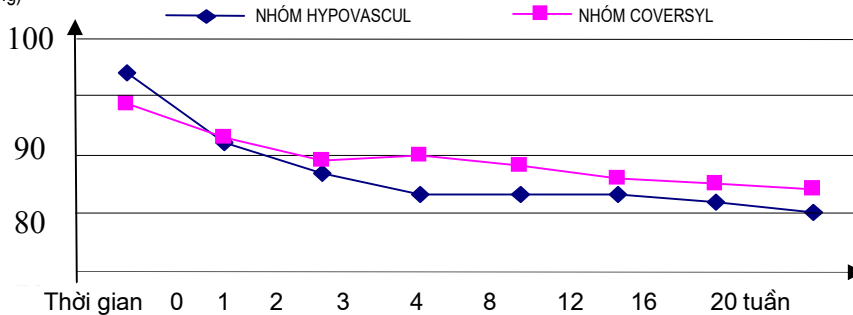
Huyết áp tâm thu ở cả 3 mức độ đều giảm rất hiệu quả trong tuần đầu. Từ sau tuần thứ 3, huyết áp giảm chậm hơn ở cả 3 mức độ và ổn định.

Nghiên cứu của Nguyễn Lâm Việt dùng amlodipine 10 mg/ 24 giờ cũng phải mất 8 tuần điều trị thì mới đưa được hầu hết các trường hợp nghiên cứu về mức huyết áp an toàn [6], trong khi đó nhóm nghiên cứu này sau 1 tuần đạt 77,1% các trường hợp chỉ còn THA độ 1.

Thời điểm hạ áp của hypovascu còn sớm hơn bài thuốc RAC của Nguyễn Thanh Tảo [5].

2. Hiệu quả trên huyết áp tâm trương.

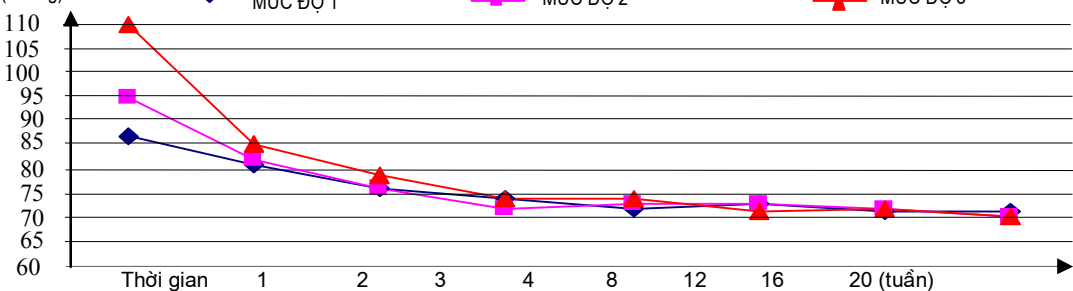
HATT_r (mmHg)



Đồ thị 3. Đồ thị giảm huyết áp tâm trương theo thời gian điều trị

Huyết áp tâm trương ở cả hai nhóm đều giảm ngay từ tuần đầu, tốc độ giảm của nhóm hypovascu nhanh hơn, đến tuần thứ hai, huyết áp tâm trương hai nhóm giảm như nhau, từ sau tuần thứ 3, cả hai nhóm đều giảm chậm, tuy nhiên nhóm coversyl có trị số huyết áp tâm trương cao hơn nhóm hypovascu

HATT (mmHg)



Đồ thị 4. Giảm HATT_r theo từng mức độ tăng huyết áp

Sau 1 tuần điều trị, huyết áp tâm trương của cả 3 mức độ tăng huyết áp đều hạ xuống dưới ngưỡng tăng huyết áp – ở mức bình thường cao.

Hết tuần thứ hai, 100% bệnh nhân nhóm hypovascular, huyết áp tâm trương trở về giá trị dưới ngưỡng chẩn đoán tăng huyết áp.

Từ tuần thứ 3 cho đến khi kết thúc nghiên cứu, huyết áp tâm trương luôn luôn ổn định trong khoảng 70 đến 75 mmHg.

Các công trình nghiên cứu về tác dụng hạ huyết áp thường không để ý đến tác dụng hạ huyết áp tâm trương, nên chúng tôi khó so sánh. Nhưng thực sự hypovascular hạ được cả huyết áp tâm thu và tâm trương một cách rõ rệt

KẾT LUẬN

Hypovascular với liều 2 – 4g/ ngày hạ được huyết áp tâm thu ở 100% bệnh nhân nghiên cứu, sau 1 tháng về bình thường ở cả 3 độ tăng huyết áp

Hypovascular hạ huyết áp tâm trương về dưới ngưỡng tăng huyết áp ở 100% bệnh nhân từ tuần thứ hai điều trị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2002), Dược điển Việt Nam, xuất bản lần thứ 3, trang 308 – 310.
2. Đỗ Huy Bích và cộng sự (2003). Cây thuốc và

động vật làm thuốc ở Việt Nam, tập I, Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật – Hà Nội.

3. Phạm Gia Khải và cs(2003), Tần suất tăng huyết áp và các yếu tố nguy cơ ở các tỉnh Phía Bắc Việt Nam 2001 - 2002. Tạp chí tim mạch học số 33 tr 9 – 34.

4. Đỗ Tất Lợi (1998). Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, nhà xuất bản Y học.

5. Nguyễn Thị Thanh Tảo (2000), Nghiên cứu thực nghiệm và lâm sàng của bài thuốc nam điều trị tăng huyết áp (RAC), Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, mã số B98-04-15.

6. Dương Chí Uy (2006), Tăng huyết áp: Hướng dẫn điều trị của WHO/ISH và JNC VII, Thời sự tim mạch học số 99 trang 6 – 8.

7. Nguyễn Lân Việt và cs (2003), Hiệu quả và độ an toàn của amlodipine (normodipine) trong điều trị tăng huyết áp nhẹ và vừa, tạp chí tim mạch học Việt Nam, số 36, trang 36 – 42.

8. Đoàn Văn Đệ (2004), Đánh giá tác dụng điều trị tăng huyết áp nguyên phát của thuốc LISSOPRESS (LISINAPRIL), Tạp chí tim mạch học Việt Nam, số 37, trang 50 – 56

9. Rauwolfia serpentina alcaloides totaux. Tài liệu trên internet, <http://www.vidal.fr/recherchesubstance.asp>

10. Rauwolfia Linnaeus, Sp.PL.L:208.1753. Flora of China 16.157 – 159. 1995.